



Cuộc Tổng Khởi Nghĩa Cướp Chính Quyền Ngày 19 tháng 8-1945 tại Việt Nam

Phan Đức Minh

Bài viết này đã đem lại giải thưởng văn học thứ 16 – trong đó có 5 giải là của Hoa Kỳ & Quốc Tế – cho tác giả Phan Đức Minh trong dịp Lễ Công Bố Kết Quả cuộc Thi tại Toronto – Canada, nhân dịp Tết Kỷ Sửu – 2009. Cuộc thi này dành cho người Việt sống bất cứ nơi nào trên thế giới, kể cả ở Việt Nam.

Viết bài này, chúng tôi mong ước có dịp nói chuyện tâm tình với các bạn trẻ Việt Nam ở hải ngoại, là những người, vì nhiều lý do, không có dịp biết nhiều về lịch sử Việt Nam. Nhất là lúc này môn học “Văn Học & Lịch Sử Việt Nam” đã được giảng dạy tại nhiều Trường Đại Học của Hoa Kỳ, trong lúc Cộng Đồng người Việt định cư tại Mỹ ngày càng lớn mạnh, trưởng thành, có nhiều nhân vật nam, nữ gốc Việt tham gia vào những hoạt động Chính Trị, Quân sự, Tư Pháp, Văn Hóa, Kinh Tế, Khoa Học... trong chính quyền cũng như xã hội Mỹ, cũng như nhiều quốc gia khác, ở những vị trí quan trọng. Đôi khi cần, chúng tôi xin phép ghi chú thêm bằng Anh Ngữ để các bạn trẻ dễ nhận rõ những sự việc đã xảy ra trong Lịch Sử dân tộc của chúng ta.

1. Việt Nam trước 19 tháng 8 – 1945:

Vua Tự Đức không chấp nhận mọi việc liên lạc, giao thiệp với các quốc gia khác, dù chỉ là trên căn bản thương mại mà thôi.

* Các chính phủ Anh, Pháp, Tây Ban Nha lúc đó đang trên đường đi tìm kiếm thuộc địa hầu đáp ứng đà phát triển của nền công kỹ nghệ trong nước về tài nguyên, nhân công, thị trường tiêu thụ vv... cho nên đã giúp đỡ cho nhiều tàu buôn của tự bản nước mình, mang theo giấy giới thiệu để xin vào Việt Nam liên lạc buôn bán làm ăn. Vua Tự Đức thẳng tay chối từ, không chấp nhận.

* Chính phủ Pháp đang cần có thêm nhiều thuộc địa, nhân dịp này, tạo cơ hội để đưa quân vào đánh chiếm Việt Nam. Đánh chiếm Gia Định trong Nam. Sau đó chiếm Đà Nẵng năm 1858. Năm 1867, Nam Bộ trở thành nhượng địa, trực tiếp cai trị bởi chính phủ Pháp. Năm 1875, quân Pháp đánh chiếm Thành Hà Nội. Năm 1884, tất cả phần còn lại của đất nước Việt Nam bị đặt dưới sự bảo hộ của nước Pháp.

2. Người Pháp cai trị Việt Nam:

* Năm 1897, ông Doumer làm Toàn Quyền Đông Dương đặt ra các thứ thuế đinh, điền, thổ trạch, muối, thuốc phiện, xuất nhập cảng. Trong thời gian này, nền nông nghiệp, công kỹ nghệ tại Việt Nam được mở mang, canh tân, phát triển, đường xá, cầu cống được xây dựng. Năm 1902, Ông Beau thay ông Doumer trong chức vụ nói trên, thiết lập chương trình dạy học dựa theo kiểu của người Pháp. Pháp ngữ là ngôn ngữ chính được dùng trong các trường học lớn nhỏ, thay thế cho nền nho học chịu ảnh hưởng của Trung Quốc. Các cơ sở bưu điện, y tế được xây dựng v.v... Bộ mặt bên ngoài của đời sống xã hội Việt Nam quả thực có nhiều thay đổi tiến bộ, Tuy nhiên, người Pháp tới Việt Nam, một thuộc địa tốt nhất về nhiều mặt so với các thuộc địa của Pháp đã có lúc bấy giờ, không phải vì lòng tốt, giúp cho dân tộc Việt Nam tiến bộ, phát triển với “Tinh thần tương trợ quốc tế” như trong các sinh hoạt của cộng đồng quốc tế ngày nay. Những công trình mở mang, phát triển lúc đó trên lãnh thổ Việt Nam, chính yếu là thúc đẩy Việt Nam theo kịp với nhu cầu đòi hỏi của người Pháp trong việc khai thác thuộc địa, phục vụ cho sự phát triển của nền kinh tế tại Pháp Quốc đang được kỹ nghệ hoá một cách mạnh mẽ trong nội địa cũng như trên thương trường quốc tế.

* Người Pháp cũng cứng rắn dập tắt mọi sự chống đối đưa đến “nổi loạn, khởi nghĩa” của dân bản xứ. Người Pháp không quên đào tạo lớp người bản xứ được hưởng khá nhiều quyền lợi, để tiếp tay với họ cai trị thuộc địa này. Sự căm hờn, uất ức của giới trí thức, lớp người hiểu biết, có tinh thần quốc gia, yêu nước, thương xót dân tộc cứ càng ngày càng âm ỉ rồi lớn mạnh dần lên.

* Cụ Phan Tây Hồ đã gửi cho nhà cầm quyền Pháp một bức thư, nói: “*Chính phủ nên chọn hiền tài, trao quyền hành cho họ, lấy lễ mà mà tiếp, lấy thành mà đãi, nói rộng quyền ngôn luận cho các nhân sĩ, báo chí để thông đạt tình dân, thường phạt nghiêm minh, kiểm soát quan lại tránh cho dân những điều bất công, oan trái, sửa đổi luật pháp, giảm bớt sưu thuế, khuyến khích thương công nghệ thì sĩ dân sẽ vui lòng giúp chính phủ. Lúc ấy sẽ không còn ai lo toan tính đến việc chống lại chính phủ nữa...*” Người Pháp khi nào chịu nghe những lời khuyên cáo của Cụ Phan-Tây-Hồ cũng như gạt bỏ lý thuyết “Pháp-Việt đề huề” do Cụ Phan Bội Châu đưa ra để thực hiện một cuộc “sống chung” trong an bình vui vẻ giữa chính phủ cai trị và dân chúng bản xứ.

3. Những cuộc chống đối của tầng lớp trí thức mới:

Ở đây, vì khuôn khổ hạn hẹp, chúng tôi chỉ nêu lên những vụ tiêu biểu, điển hình nhất:

* Cụ Phan-Bội-Châu vận động cho phong trào Cách Mạng chống Pháp, nhờ sự giúp đỡ của Trung Hoa và Nhật Bản lúc đó. Cụ bị bắt năm 1925 tại Thượng Hải rồi bị dẫn về Việt Nam trị tội. Do sự phản kháng của dân chúng trong nước lên cao dữ dội nên người Pháp không dám quyết liệt hạ thủ Cụ Phan, mà chỉ liên lạc với Nhật Bản trục xuất Cụ.

* Năm 1917, Ông Lương-Ngọc-Quyến từ Nhật Bản về Việt Nam gây dựng lực lượng đấu tranh chống Pháp, nhưng Ông đã bị mật thám Anh bắt tại Hương Cảng rồi giao lại cho Pháp vì lúc đó Anh và Pháp là những đế quốc đang cai trị nhiều thuộc địa trên thế giới, có quyền lợi chính sách giống nhau nên là bạn đồng minh với nhau. Ông Quyến bị giam vào nhà tù ở Tĩnh Thái Nguyên, miền thượng du Bắc Việt.

* Ít lâu sau, Ông Đội Cán chỉ huy cuộc khởi nghĩa chống Pháp nhưng sức yếu nên bị quân đội Pháp dẹp tan trong vài tháng.

* Sau Thế chiến thứ I, năm 1919, một Hội Nghị Hòa Bình được tổ chức tại Versailles ở Pháp, một nhóm nhân vật đấu tranh cho Độc Lập của Việt Nam đang cư trú tại Thủ Đô Paris, trong đó có Nguyễn Ái Quốc tức Hồ Chí Minh, cán bộ Cộng Sản Quốc tế và lãnh tụ cộng sản Việt Nam sau này, soạn thảo một chương trình 8 điểm cho cuộc đấu tranh giành Độc Lập cho Việt Nam và gửi tới Hội Nghị Hòa Bình nói trên. Nguyễn Ái Quốc tìm gặp Tổng Thống Mỹ Woodrow Wilson (1856- 1924, vị Tổng Thống thứ 28 của Mỹ, 2 nhiệm kỳ, và được coi là 1 trong những vị Tổng Thống vĩ đại của Hoa Kỳ) để yêu cầu ủng hộ cho chương trình 8 điểm nói trên, nhưng vị Tổng Thống Mỹ lại muốn Việt Nam đi đến Độc Lập theo chương trình 14 điểm của Ông dành cho tất cả các dân tộc trên thế giới đang bị cai trị bởi một quốc gia khác. Mỹ chống đối chính sách thuộc địa. Thế là mộng ước của Nguyễn Ái Quốc không thành.

* Năm 1924, một thanh niên Việt Nam yêu nước, Phạm Hồng Thái, đã cho nổ bom mưu sát viên Toàn Quyền Đông Dương lúc đó là Martial Merlin, đi công cán ở Nhật Bản rồi về Sa-Điện, thuộc Quảng Châu, Trung Hoa. Merlin thoát chết, nhưng một số người Pháp, tổ chức tiệc tùng đón tiếp, bị chết và bị thương. Chiến sĩ Phạm Hồng Thái đã nhảy xuống sông để tự sát, không cho Pháp bắt và khai thác lấy tài liệu, tin tức. Tinh thần chống chính quyền cai trị của thực dân Pháp càng dâng cao như bão nổi ở Việt Nam.

* Năm 1925, Vua Bảo-Đại lên ngôi lúc 12 tuổi. Sau đó sang Pháp tiếp tục con đường học vấn.

* Tại Quảng Đông, Trung Hoa, Nguyễn Ái Quốc thành lập Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội tổ chức nòng cốt đầu tiên của Phong Trào Cộng Sản quốc tế ở Đông Dương, với mục đích cộng sản hóa toàn thể vùng này. Một Chi Bộ được đưa về Việt Nam gây dựng cơ sở và lực lượng chống Pháp, tạo chính nghĩa cho cuộc đấu tranh lâu dài. Cũng thời gian đó Việt Nam Quốc Dân được thành lập với đường lối chủ trương đối lập hẳn với tổ chức cộng sản nói trên.

* Năm 1929, thấy thời cơ đã thuận lợi Nguyễn-Ái-Quốc, người đã được đào tạo, huấn luyện rất thuần thực về mọi chiến thuật, chiến lược đấu tranh tại Nga , đổi tên “Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội” thành “Đông Dương Cộng Sản Đảng” để ra mặt hoạt động, đấu tranh theo đường lối, chính sách của phong trào cộng sản toàn cầu.

* Năm 1930, Đảng Trường Nguyễn Thái Học, lãnh đạo Việt Nam Quốc Dân Đảng khởi nghĩa vũ trang chống Pháp tại Tỉnh Yên Bái, miền thượng du Bắc Việt vào ngày 10 tháng 2, nhưng thất bại vì lực lượng không cân xứng, lực lượng quân đội Pháp được trang bị vũ khí tối tân và mạnh hơn gấp nhiều lần. Lãnh tụ Nguyễn Thái Học cùng các nhân vật lãnh đạo của Đảng, 13 người, bị bắt và bị xử tử: chặt đầu bằng máy chém ngày 17 – 6 – 1930. Nguyễn Thái Học cùng các đồng chí bình thân, hiên ngang bước lên máy chém, không chút sợ hãi. Nguyễn Thái Học còn để lại cho hậu thế câu nói bất hủ “Không thành công thì cũng thành nhân”. Ông muốn nói: không đạt được mục tiêu của đại cuộc thì ít nhất cũng xứng đáng làm một người con yêu nước của Tổ Quốc Việt Nam.

* 1932, Vua Bảo Đại từ Pháp trở về nước để thực sự điều hành việc nước với hi vọng người Pháp sẽ giúp Ông cai trị đất nước một cách tốt hơn, nhưng người Pháp phải bảo vệ quyền lợi của nước Pháp trước hết. Do đó ông Bảo Đại cũng chẳng làm gì được gì cho Đất Nước như Ông muốn, trong khi các tổ chức đấu tranh chống Pháp ngày một lan rộng, mạnh mẽ hơn bao giờ, làm cho Ông Bảo Đại càng thêm lúng túng, nhận rõ là mình không có thực quyền.

* Năm 1937, Mặt Trận Bình Dân lên cầm quyền tại Pháp, chính sách của Pháp đối với các thuộc địa có nhiều thay đổi, dễ chịu hơn cho nên ở Việt Nam, các nhà lãnh đạo Cách Mạng các Đảng Phái công khai đứng lên tổ chức ra Đông Dương Đại Hội Nghị, tập trung sức mạnh, yêu cầu chính phủ Pháp cải cách chính sách cai trị và phóng thích các tù nhân chính trị. Trước sức mạnh đó, chính phủ Pháp nhượng bộ, chấp nhận phần lớn các đòi hỏi của lực lượng đấu tranh tại Việt Nam.

* Năm 1940, Thế Chiến thứ 2 bùng nổ và lan tràn dữ dội, quân đội Nhật Bản tiến vào Việt Nam, thế đứng của Pháp bị đe dọa nên Phục Quốc Quân Việt Nam khởi binh đánh Pháp ở nhiều nơi tại miền thượng du Bắc Việt, dựa lưng vào Trung Hoa Quốc Dân Đảng. Khoảng thời gian này là cơ hội thúc đẩy phong trào Cách Mạng tại Việt Nam bùng lên, nhằm giành quyền Độc lập, Tự Do cho quốc gia, dân tộc.

* Ngày 10-5-1941: Sau cuộc Hội Nghị Đảng Cộng Sản tại Pác Bó, là Trung Tâm Chỉ Huy của Nguyễn Ái Quốc, ở miền cực Bắc Việt Nam, “Mặt Trận Việt Nam Độc lập Đồng gọi tắt là “Việt-minh” được thành lập, nhằm lôi cuốn các lực lượng quốc gia chống Pháp riêng rẽ khó thành công, kết hợp lại thành một lực lượng lớn mạnh có tổ chức chặt chẽ, nhưng dưới sự lãnh đạo chính yếu là của Nguyễn Ái Quốc. Họ Nguyễn ra lệnh cho Võ Nguyên Giáp thành lập lực lượng vũ trang, tổ chức chiến tranh du kích, nhằm vào những nơi yếu kém của quân Pháp mà đánh. Điều này chứng tỏ Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng Sản có Sách-Lược đấu tranh khôn khéo và hữu hiệu hơn nhiều tổ chức đấu tranh quốc gia khác cũng trong giai đoạn này.

Sau đó (1942), Nguyễn Ái Quốc sang gặp Lãnh Tụ của Trung Hoa, là Tưởng Giới Thạch (Chiang Kai-shek) xin giúp đỡ phương tiện, nói là để cùng với Trung Hoa chống Nhật Bản, nhưng chính yếu là phát triển lực lượng vũ trang của cộng sản. Tưởng Giới Thạch đã có chính sách cho Việt Nam, lại biết rõ Nguyễn Ái Quốc là cộng sản nên cho người bắt giam 13 tháng. Lúc này, Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội được thành lập với sự giúp đỡ mọi mặt của Tưởng Giới Thạch để chống Nhật ở Việt Nam và sau này, khi Đồng Minh đánh bại Nhật Bản thì tổ chức này sẽ kết hợp với các lực lượng không cộng sản giành chính quyền tại Việt Nam. Đồng Minh Hội không thành công trong sứ mạng được giao phó nên Nguyễn Ái Quốc thuyết phục chính quyền Tưởng Giới Thạch là sẽ chống Nhật theo đường lối của Họ Tưởng. Vì nhu cầu chống Nhật, Nguyễn Ái Quốc được thả và trở về Việt Nam, tiếp tục lãnh đạo lực lượng cộng sản đấu tranh không theo đường lối của Họ Tưởng mà theo đường lối của chính mình, với cái tên mới Hồ Chí Minh, nằm trong phong trào cộng sản quốc tế. Vì Họ Hồ chống Nhật thực sự tại Việt Nam cho nên ông ta đã nhận được sự giúp đỡ của Trung Hoa và cả Hoa Kỳ qua cơ quan OSS, tiền thân của CIA sau này, để cầm chân quân đội Nhật Bản tại vùng này theo ý muốn của phe Đồng Minh. Trong lúc này, Hồ Chí Minh bí mật ra lệnh cho Võ Nguyên Giáp dùng lực lượng nhân dân vũ trang ngày càng phát triển, tiêu diệt luôn cả các lực lượng quốc gia (nationalist forces) một cách thẳng tay, dã man, tàn bạo, để mưu toan độc chiếm chính quyền khi Nhật Bản bị Đồng Minh đánh bại.

* Ngày 22 – 12 – 1944: Theo lệnh của Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp thành lập Trung Đội Vũ Trang Tuyên Truyền gồm 34 người, làm Lễ Tuyên Thệ xuất quân tại xã Tân Trào, và chỉ 2 ngày sau, tấn công đánh chiếm vài đồn binh của Pháp ở Bắc Việt Nam, lúc đó tinh thần đã suy sụp, gây tiếng vang và phát triển lực

lượng võ trang bằng cách “lấy súng địch tiêu diệt địch”. Kế hoạch này của con cáo già họ Hồ đã thành công rõ ràng.

4. Cuộc đảo chính ngày 3 Tháng 9 năm 1945:

Thế chiến thứ 2 bùng nổ là thời cơ thuận lợi cho các nước thuộc địa trên thế giới, trong đó có Việt Nam, nổi lên giành Độc Lập và Tự Do vì chính quyền của các nước cai trị bị lôi cuốn vào cuộc chiến lớn lao này. Chính quyền cai trị của Pháp tại Việt Nam bị mất liên lạc với chính phủ Pháp ở Âu Châu khi pháo binh của phát xít Đức nổ như mưa bão bên bờ sông Rhine/ Rhin – con sông dài nhất ở Âu Châu, chảy qua 6 quốc gia của lục địa này – khi không quân Nhật Bản oanh kích căn cứ của các quốc gia Đồng Minh (chống phát-xít Đức-Y-Nhật) tại Thái Bình Dương.

Để giữ vững chính quyền, thực dân Pháp ra sức bắt bớ tù đầy các chính trị phạm và thẳng tay đàn áp các phong trào đấu tranh, khởi nghĩa. Tuy nhiên các phong trào đấu tranh nổi dậy vẫn không ngừng bùng lên. Ở Nam Bộ, Lê Hồng Phong và vợ là Nguyễn Thị Minh Khai, cấp lãnh đạo của Đảng Cộng Sản, sau Hồ Chí Minh, vận động, hô hào dân chúng khởi nghĩa, giành chính quyền. Ở Thượng Du Bắc Việt, Ông Đội Cung chỉ huy quân đội Bảo-An (của Pháp) chiếm Đồn Bình tại Đô Lương. Phục Quốc Quân do Thủ Lãnh Trần Trung Lập chỉ huy, từ đất Trung Hoa kéo về đánh chiếm Tỉnh Lạng Sơn. Tình hình càng thêm rối ren, hỗn loạn. Dân chúng Việt Nam phải chịu chung sự khổ sở cùng cực do quân phát xít Nhật gây ra và sự đàn áp tàn bạo của chính quyền Pháp cai trị. Bao nhiêu lúa gạo để sống đều bị quân Nhật thu vét để ăn, quân Pháp thu vét lập kho dự trữ chờ ngày quân Đồng Minh đổ bộ vào Việt Nam. Cả Nhật lẫn Pháp đều dùng mọi cách triệt nguồn sống của dân chúng Việt Nam, nhằm tiêu diệt sức đề kháng, nổi dậy chống quân xâm lược. Ruộng đất sản xuất lúa gạo bị trưng dụng (requisitioned) để trồng các loại cây: bông, gai, thầu dầu vv... cung ứng cho nhu cầu chiến tranh của Nhật.

Quan lại nhân dật “đục nước thả câu” tha hồ vợ vét, dân chúng vô cùng căm hờn, bất mãn cơ hồ không còn chịu nổi. Thêm vào đó, một nạn đói vô tiền khoáng hậu xảy ra khắp nơi tại Bắc và miền Trung Việt Nam, làm chết gần 2 triệu người, xác chết nằm rải rác khắp thành thị đến thôn quê, đầu đường, xó chợ, bên vệ đường, có những người sắp chết vẫn còn cố ráng bứt cỏ, cho vào miệng theo phản xạ sinh tồn (Surviving reflex), có những trẻ em thơ dại sắp chết vì đói sữa nhưng vẫn còn ôm cứng người Mẹ tìm sữa bú trong lúc người Mẹ đã chết cứng từ lúc nào. Kể viết bài này hồi đó đang học “Cours Supérieur” lớp cuối của bậc Tiểu Học thời Pháp, may mắn vẫn còn được đến trường, nhưng cứ đến sân, trông thấy dăm ba xác chết nằm ở ngay trước hiên, cạnh cửa chính ra vào, lại tẩn ngẩn suy nghĩ vẫn vợ, rồi đành quay trở về nhà cho người ta đến dọn dẹp... Lửa căm thù Nhật-Pháp dâng lên ngùn ngụt. Ngay tại nhà tôi, cứ vài ngày, ông anh ruột tôi lại có 1 người bạn cùng lứa tuổi, hoặc là sinh viên ở Hà Nội, hoặc là giáo viên trong vùng đến nói chuyện vào buổi tối, dưới ánh trăng, sao. Hai người ngồi trên cái chõng tre, trải chiếu (vẫn dùng cho người giúp việc hay thợ làm vườn nằm ngủ trước đó), khiêng ra đặt giữa cái sân gạch “bát tràng” rộng đủ cho tôi đá banh cao su khi nghỉ hè. Hai người nói chuyện nho nhỏ luôn luôn bằng tiếng Pháp, mà khi tôi nghịch với trái banh lăn tới gần đó thì tôi loáng thoáng nhận ra là hai người đang bàn tính chuyện... cách mạng...

* Sáng ngày 9 – 3 -1945, quân Nhật làm một cuộc đảo chánh, và chỉ trong vòng 24 giờ, toàn thể bộ máy cai trị của Pháp tại Việt Nam hoàn toàn sụp đổ. Người Nhật tung ra khẩu hiệu “Châu Á của người Á Châu” để lôi cuốn dân chúng Việt Nam sau 80 năm sống kiếp nô lệ dưới sự cai trị của người da trắng phương Tây. Người Nhật khôn ngoan tìm giải pháp: chính phủ của Người Việt Nam cai trị đất nước Việt Nam, trong lúc Nhật Bản phải lo đối đầu với cuộc Thế Chiến hứa hẹn nhiều trận đánh quyết liệt, khủng khiếp, long trời, lở đất. Chính Phủ Trần Trọng Kim ra đời, gồm nhiều nhân vật có đức, có tài, do Học giả Trần Trọng Kim làm Thủ Tướng. Dù thế nào đi nữa cũng là chính phủ của người Việt Nam, nên được sự hoan nghênh nhiệt liệt của dân chúng khắp nước, từ Bắc vào Nam. Chính phủ Trần trọng Kim chọn Quốc Kỳ và Quốc ca cho nước Việt nam mới. Bộ Trưởng Giáo Dục, Giáo Sư Thạch Sĩ⁽¹⁾ Hoàng Xuân Hãn đưa ra ngay một chương trình giáo dục mới, hoàn toàn bằng tiếng Việt, mọi công văn giấy tờ của cơ quan công quyền đều bằng tiếng Việt. Bộ trưởng Nội Vụ, Bác Sĩ Trần Đình Nam, tầy uế bộ máy chính quyền từ trên xuống dưới, loại trừ mọi quan chức tham nhũng, xóa bỏ mọi tàn tích của chế độ thực dân Pháp để lại, mời người tài giỏi ra giúp nước. Giáo Sư Phan Anh, Bộ Trưởng Thanh Niên, diễn thuyết, kêu gọi dân chúng, thanh niên tuổi trẻ hãy đứng lên xây dựng lại đất nước, phát huy tinh thần yêu nước, đưa Việt Nam tiến lên con đường phồn

thịnh và hùng cường. Bầu trời Hà Nội như muốn vỡ tung ra trong những tiếng hô vang, những cánh tay giơ lên, biểu hiện một tinh thần Việt Nam mới, dân tộc Việt Nam quyết chí tiến lên v.v...

* Trước tình thế này, các Đảng Phái quốc gia hầu hết lại dè dặt, nghe ngóng, dò xét thái độ của người Nhật. Một điều thật đáng tiếc ! Riêng Đảng Cộng Sản, vì tổ chức chặt chẽ hơn, được sự yểm trợ của Quốc Tế Cộng Sản, có cơ sở khắp nơi, được huấn luyện kỹ lưỡng chu đáo, người lãnh đạo lại khôn ngoan, mưu lược, nhiều thủ đoạn đã mau lẹ nắm lấy cơ hội, tăng cường gấp rút các hoạt động công khai cũng như ngấm ngầm, phát triển lực lượng quần chúng, thành lập các Đoàn Thể chính trị nằm trong Mặt Trận Việt Minh, vũ trang thô sơ: gậy gộc, giáo mác, lưỡi lê, dao găm, mã tấu, vài quả lựu đạn, mấy khẩu súng của Tàu, của Tây sử dụng từ hồi Thế Chiến thứ I, liên tục biểu tình, đấu tranh với khẩu hiệu “Đánh Pháp, đuổi Nhật”, đáp ứng đúng với tâm lý quần chúng đang căm thù Nhật-Pháp. Họ dùng lực lượng vũ trang chặn bắt các tàu buôn chuyên chở thực phẩm, dầu ăn, dầu thắp sáng, vật dụng hàng ngày v.v... lưu thông trên các sông lớn, ở Miền Bắc, bắt ép vào gần bờ, rồi dùng loa kêu gọi dân chúng quanh vùng, tự do đến lấy thoải mái đem về mà ăn, mà dùng. Trong lúc đang thiếu đói cùng cực mà được như vậy thì dân nào mà chẳng theo! Chính kẻ viết đã vài lần chứng kiến cảnh dân chúng các làng xã đầu Huyện Tiên Lãng, Kiến An, sau sát nhập vào Hải Phòng, kéo nhau tới khiêng, vác, gánh gồng một cách...”hồ hởi, phấn khởi” “tưởng như chết đi sống lại. Tin đồn nhanh lắm, ngày hôm sau thôi là dân làng tôi ở ngay phố Huyện cũng kéo nhau tới vùng đó, gần chục cây số để ...”xếp hàng” lên cầu gỗ đầu này, lấy những thứ mình thích, rồi lũ lượt từ tàu thuyền đi lên bằng cầu gỗ ở đầu phía kia... Cộng sản khôn ngoan, mưu lược, thủ đoạn như thế cho nên đã chinh phục được khối dân chúng đông đảo, không những bằng cách khích động lòng yêu nước, đánh Tây, đuổi Nhật, giải phóng dân tộc mà còn qua con đường “lãnh đạo bao tử quần chúng” nữa. Người dân lúc đó đại đa số không cần biết cộng sản là cái thứ gì, họ chỉ cần được no cơm, ấm áo, không bị áp bức, bóc lột, thoát cảnh nô lệ của Pháp, của Nhật mà thôi.



* Nhật bắt buộc phải đầu hàng vô điều kiện trước lực lượng Đồng Minh ngày 13-8-1945, sau khi 2 quả bom nguyên tử của Mỹ ném xuống, đánh sụp 2 thành phố lớn và quan trọng về chiến tranh của Nhật là Hiroshima và Nagasaki. Mặt Trận Việt Minh của Đảng Cộng Sản, với Hồ Chí Minh là Lãnh Tụ, lãnh đạo về chính trị, liên lạc với quốc tế, Liên Xô, có Võ Nguyên Giáp lãnh đạo lực lượng quân sự đã đáng kể, một bên là Đại Việt Quốc Gia Liên Minh, một Mặt Trận quốc gia bao gồm nhiều Đảng Phái mà nòng cốt là Việt Nam Quốc Dân Đảng và Đại Việt Quốc Xã, tranh nhau giành chính quyền. Như trên đã nói, Mặt Trận Việt Minh, do Đảng Cộng Sản lãnh đạo, có cơ sở ở khắp nơi, từ thành thị đến thôn quê cho nên lúc này, cộng sản mạnh hơn, nhanh tay hơn, chỉ huy các cuộc nổi dậy cướp chính quyền ở hầu hết khắp nơi, ở Tỉnh Thành cũng như ở các Phủ Huyện. Chỉ từ 15 đến 19 tháng 8-1945, bộ máy chính quyền mới coi như nằm gọn trong tay Việt-Minh Cộng Sản. Ngày 25 tháng 8 Vua Bảo Đại thoái vị, chính phủ Trần

trọng Kim bị giải tán và ngày 2 – 9 – 1945, Chính Phủ do Hồ Chí Minh làm Chủ Tịch, có các nhân vật thuộc cơ quan OSS của Hoa Kỳ đứng bên cạnh, ra mắt dân chúng Hà Nội, tuyên bố sự khai sinh nền Độc Lập của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa trong bầu không khí Cách Mạng, giải phóng dân tộc sôi nổi như muốn làm vỡ tung Hà Nội ... Hoa Kỳ thì phân vân, khó xử: không muốn chế độ thuộc địa của Pháp tồn tại, nhưng Hoa Kỳ cũng không muốn Việt Nam rơi vào quỹ đạo của Phong Trào cộng sản Quốc Tế, một mối đe dọa còn nguy hiểm hơn cả Phát Xít Đức – Ý – Nhật nữa, nhưng biết làm sao vào lúc này ? Hoa Kỳ quả thực đã nhận ra cái thế... tiến lên chẳng được, lùi lại cũng chẳng xong. Thôi, đành chấp nhận một thực tế không sao tránh được, nhưng Hoa Kỳ không ngờ rằng chính quyền cộng sản đó ra đời lại phát triển cùng với chính quyền cộng sản Trung Quốc sau này (1949) và các lực lượng cộng sản nhỏ bé hơn tại nhiều quốc gia Á Châu (nhất là Bắc Triều Tiên, Phi Luật Tân v.v...) đồng loạt đứng vào hàng ngũ cộng sản quốc tế để đối đầu với mình, gây cho Hoa Kỳ những khó khăn, thiệt hại quá lớn lao sau này. Chỉ vì trước đây, cần đánh những trận lớn, quyết định với Nhật tại Á Châu Thái Bình Dương mà phải trợ giúp lực lượng cộng sản này để an tâm ở phía sau... Các Đảng phái quốc gia thì không theo kịp, cơ sở quần chúng chưa đủ mạnh, chưa nắm vững và quyết định kịp thời trước tình hình biến đổi quá nhanh chóng nên đã bỏ mất cơ hội ngàn năm một thuở, để cho đất nước Việt Nam phải đắm chìm trong một thứ địa ngục trần gian, và dân tộc mình chơi vơi trong bể khổ của một chế độ cai trị bạo tàn, khắc nghiệt, vô nhân đạo theo cái “lý thuyết không tưởng” của Karl-Mark và Lenin cho tới tận bây giờ ...

San Diego, California
Phan Đức Minh

Tác giả tên thật Phạm Ngọc Nhiệm là cựu Thẩm Phán Quốc Gia, Thiếu Tá Phó Ủy Viên Chính Phủ Tòa Án Quân Sự Mặt Trận Quân khu I VNCH, đi tù cải tạo trên 12 năm.

Định cư tại Mỹ 1992 hiện cư ngụ tại San Diego, California 92126.

Tính đến ngày 22 – 6 – 2008 ông đã đoạt 15 giải thưởng thuộc lãnh vực Văn Học, trong số đó có 5 giải là của Mỹ và Quốc Tế. Được bầu chọn là: Member of the International Society of Poets 1997, Outstanding Figure in Literature 2004 of Asian Community & ASIA Journal in San Diego, California.